

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÂN CHÂU
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 15-01-2020

V/v: Tranh chấp ly hôn và nuôi con.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN CHÂU, TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đức Dũng.

Các hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Thị Phương;

2. Bà Trần Thị Phúc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Văn Cường, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Trần Văn Hào – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 710/2019/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 10 năm 2019 về tranh chấp ly hôn và nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 127/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2019, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị V, sinh năm 1990; địa chỉ: Tổ 6, ấp Cây C, xã Tân H, huyện Tân Ch, tỉnh Tây Ninh; có mặt.

2. *Bị đơn:* Anh Trần Minh T, sinh năm 1975; địa chỉ: Tổ 8, ấp 1, xã Suối N, huyện Tân Ch, tỉnh Tây Ninh; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 21-10-2019 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Trần Thị V trình bày:

Chị và anh Trần Minh T chung sống với nhau từ năm 2015, có đăng ký kết hôn vào ngày 22-6-2017 tại Ủy ban Nhân dân xã Suối N, huyện Tân Ch, tỉnh Tây Ninh, hôn nhân tự nguyện.

Nguyên nhân chị xin ly hôn với anh T là do trong quá trình chung sống vợ, chồng không tin tưởng nhau về tài chính và anh T thường xuyên đánh bài, không

quan tâm, lo lắng cho vợ, con nên vợ, chồng cự cãi, gây gổ, đánh nhau. Vợ, chồng chị đã sống ly thân gần 02 năm. Nay tình cảm, hạnh phúc vợ, chồng không còn nên chị yêu cầu xin ly hôn với anh T.

Về con chung: Có 01 cháu tên Trần Thanh H1, sinh ngày 14-4-2017, hiện đang sống với chị. Chị yêu cầu được nuôi dưỡng cháu H1 và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 01-2020 đến khi cháu H1 đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ và tổng đạt các văn bản tố tụng cho anh Trần Minh T nhưng anh T vẫn vắng mặt không có lý do nên không có ý kiến.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

- Về thủ tục tố tụng: Hội đồng xét xử, Thẩm phán và Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; riêng bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần mà vẫn cố tình vắng mặt không có lý do nên đã từ bỏ quyền lợi của mình.

- Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị V đối với anh Trần Minh T; về con chung: Giao cháu Trần Thanh H1, sinh ngày 14-4-2017 **cho** chị V **trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, buộc anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu H1** theo quy định của pháp luật; về tài sản chung và nợ chung: Chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết; về án phí: Chị V, anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ kết quả tranh luận công khai tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Trần Minh T là bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do, Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt anh T.

[2] Về hôn nhân: Chị Trần Thị V và anh Trần Minh T chung sống vợ, chồng từ năm 2015, đăng ký kết hôn vào ngày 22-6-2017 tại Ủy ban Nhân dân xã Suối N, huyện Tân Ch, tỉnh Tây Ninh là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật bảo vệ.

Xét thấy, trước khi chung sống vợ, chồng chị V, anh T đã có vợ, có chồng, có con riêng và đã ly hôn nên khi về chung sống với nhau 02 người không tin tưởng nhau về tài chính, phần nào làm ảnh hưởng đến tình cảm vợ, chồng; ngoài ra, trong cuộc sống anh T thường xuyên đánh bài, không quan tâm, lo lắng cho vợ, con nên vợ, chồng cự cãi, gây gổ, đánh nhau; chị V và anh T đã sống ly thân gần 02 năm, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau (BL số 20, 21). Xét tình cảm vợ, chồng giữa chị V và anh T không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị V đối với anh T, cho chị V được ly hôn với anh T.

[3] Về con chung: Chị V khai có 01 con chung tên Trần Thanh H1, sinh ngày 14-4-2017, hiện đang sống với chị V.

[3.1] Chị V yêu cầu được nuôi dưỡng cháu H1, Hội đồng xét xử xét thấy cháu H1 vừa đủ 33 tháng tuổi và đang sống với chị V. Tại khoản 3 Điều 81 của Luật Hôn nhân và gia đình quy định “Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi...”, do đó giao cháu Trần Thanh H1 cho chị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng là phù hợp, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3.2] Xét chị V yêu cầu anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng, Hội đồng xét xử xét thấy, anh T làm nghề cạo mủ cao su theo mùa vụ, thu nhập không ổn định, do đó buộc anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu H1 mỗi tháng 1.000.000 đồng thời gian cấp dưỡng từ tháng 01-2020 cho đến khi cháu H1 đủ 18 tuổi là phù hợp.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị V, anh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 của của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147, 227, 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Trần Thị V đối với anh Trần Minh T. Chị Trần Thị V được ly hôn với anh Trần Minh T.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Thanh H1, sinh ngày 14-4-2017 cho chị Trần Thị V trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh Trần Minh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Trần Thanh H1 mỗi tháng 1.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng từ tháng 01 năm 2020 đến khi cháu H1 đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày chị V có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh T chưa thi hành số tiền cấp dưỡng hàng tháng nêu trên, thì anh T còn phải trả tiền lãi theo mức lãi suất được quy định theo khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

Anh Trần Minh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Chị Trần Thị V không yêu cầu Tòa án giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Trần Thị V phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0015974, ngày 28 tháng 10 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tân Châu, tỉnh Tây Ninh; chị V đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Anh Trần Minh T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

6. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Tân Châu;
- Chi cục THADS huyện Tân Châu;
- UBND xã Suối N;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Lê Đức Dũng